TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2024/HN-ST
Ngày: 14-05-2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hơn;

2. Ông Đoàn Minh Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ lách tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Thu H tự nguyện kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/10/2011. Sau khi kết hôn, thời gian chung sống với nhau hạnh phúc được 12 năm. Đến năm 2023 thì vợ cH phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do vợ cH bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ, cH. Hiện ông và bà H đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ cH không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ cH sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngyễn Ngọc H, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 09/04/2017, hiện đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để hai con chung cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/người/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/một người/một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H đối với bà Trần Thị Thu H. Ghi nhận ông Hân không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ cH sau khi ly hôn.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho bà Trần Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Ngyễn Ngọc H, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 09/04/2017. Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/người/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/một người/một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

+Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được; còn bị đơn bà Trần Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thu H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/10/2011 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo ông Nguyễn Ngọc H, nguyên nhân do vợ cH bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ, cH. Nay ông Nguyễn Ngọc H xác định tình cảm vợ cH không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Thu H.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thu H thực tế là có xảy ra và giữa hai người đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Với khoảng thời gian trên cũng đủ cho ông, bà suy nghĩ lại tình cảm vợ cH thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ cH. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành thông báo cho bà H đến tham hòa giải nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ cH nhưng bà H không có mặt. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ cH giữa ông Hân và bà H là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H đối với bà Trần Thị Thu H là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ cH khi ly hôn.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Thu H có 02 người con chung tên Ngyễn Ngọc H, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 09/04/2017, hiện hai con chung đang sống cùng với bà H. Sau khi ly hôn, ông Hân đồng ý để hai con chung cho bà H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Hân đồng ý

cấp dưỡng nuôi mỗi người con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/người/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/một người/một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của ông Hân, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của hai con chung và quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem xét chấp nhận.

+ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có nên không xét đến.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc H đối với bà Trần Thị Thu H. Cụ thể tuyên:

Ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn với bà Trần Thị Thu H. Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ cH khi ly hôn.

2/. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Ngyễn Ngọc H, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 09/04/2017 (phù hợp với nguyện vong của cháu Hà và Đạt).

Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc H đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/người/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/một người/một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của ông Hân, bà H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/- Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có nên không xét đến.

5/. Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Hân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001314 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Ngọc H còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

6/. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chợ Lách;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu